

S1a-HKD

HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH:.....
Địa chỉ:.....
Mã số thuế:.....

Mẫu số S1a-HKD
(Kèm theo Thông tư số 152/2025/TT-BTC
ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

SỔ DOANH THU BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ
Địa điểm kinh doanh:.....
Kỳ kê khai:.....

Đơn vị tính:

Ngày tháng	Diễn giải	Số tiền
A	B	1
	Tổng cộng	

Ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH/
CÁ NHÂN KINH DOANH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

S2a-HKD

HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH:.....
Địa chỉ:.....
Mã số thuế:.....

Mẫu số S2a-HKD
(Kèm theo Thông tư số 152/2025/TT-BTC
ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

SỔ DOANH THU BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

Địa điểm kinh doanh:.....
Kỳ kê khai:.....

Đơn vị tính:

Chứng từ		Diễn giải	Số tiền
Số hiệu	Ngày, tháng		
A	B	C	1
		1. Ngành nghề	
			
		Tổng cộng (1)	
		Thuế GTGT	
		Thuế TNCN	
		2. Ngành nghề	
			
		Tổng cộng (2)	
		Thuế GTGT	
		Thuế TNCN	
		3. Ngành nghề	
			
		Tổng cộng (3)	
		Thuế GTGT	
		Thuế TNCN	
		Tổng số thuế GTGT phải nộp	
		Tổng số thuế TNCN phải nộp	

Ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH/
CÁ NHÂN KINH DOANH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

S2b-HKD

HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH:.....
Địa chỉ:.....
Mã số thuế:.....

Mẫu số S2b-HKD
(Kèm theo Thông tư số 152/2025/TT-BTC
ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

SỔ DOANH THU BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ
Địa điểm kinh doanh:.....
Kỳ kê khai:.....

Đơn vị tính:

Chứng từ		Diễn giải	Số tiền
Số hiệu	Ngày, tháng		
A	B	C	1
		1. Ngành nghề	
			
		Tổng cộng (1)	
		Thuế GTGT	
		2. Ngành nghề....	
			
		Tổng cộng (2)	
		Thuế GTGT	
		3. Ngành nghề	
			
		Tổng cộng (3)	
		Thuế GTGT	
		4. Ngành nghề....	
			
		Tổng cộng (4)	
		Thuế GTGT	
		5. Ngành nghề....	
			
		Tổng cộng (5)	
		Thuế GTGT	
		Tổng số thuế GTGT phải nộp	

Ngày ... tháng ... năm ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH/
CÁ NHÂN KINH DOANH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

S2c-HKD

HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH:.....

Địa chỉ:.....

Mã số thuế:.....

Mẫu số S2c-HKD

(Kèm theo Thông tư số 152/2025/TT-BTC

ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng

Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT DOANH THU, CHI PHÍ

Tên địa điểm kinh doanh:.....

Kỳ kê khai:.....

Đơn vị tính:

Chứng từ		Diễn giải	Số tiền
Số hiệu	Ngày, tháng		
A	B	C	1
		1. Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	
		2. Chi phí hợp lý	
		a) Chi phí nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hóa sử dụng vào sản xuất, kinh doanh.	
		b) Chi phí tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, bảo hiểm bắt buộc và các khoản chi trả cho người lao động có đóng bảo hiểm bắt buộc theo quy định; chi phí tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp và các khoản chi trả cho người lao động dưới 01 tháng.	
		c) Chi phí khấu hao tài sản cố định phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh theo chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (nếu có).	
		d) Chi phí dịch vụ mua ngoài như điện, nước, điện thoại, internet, vận chuyển, thuê tài sản, sửa chữa, bảo dưỡng.	
		đ) Chi phí trả lãi tiền vay vốn sản xuất, kinh doanh của tổ chức tín dụng theo lãi suất thực tế. Chi phí trả lãi tiền vay vốn sản xuất, kinh doanh của đối tượng không phải là tổ chức tín dụng không vượt quá mức quy định tại Bộ luật Dân sự.	
		e) Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh...	
		3. Chênh lệch {(3) = (1) - (2)}	
		4. Tổng số thuế TNCN phải nộp {(4) = (3) x thuế suất}	

Ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH/
CÁ NHÂN KINH DOANH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

S2d-HKD

HỌ, CÁ NHÂN KINH DOANH:.....
Địa chỉ:.....
Mã số thuế:.....

Mẫu số S2d-HKD
(Kèm theo Thông tư số 152/2025/TT-BTC
ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
Tên vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa.....
Kỳ kê khai.....

Chứng từ		Diễn giải	Đơn vị tính	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
Số hiệu	Ngày, tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8
		Số dư đầu kỳ									
		Cộng phát sinh trong kỳ	X	X							
		Số dư cuối kỳ			X	X	X	X			

Ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỌ KINH DOANH/
CÁ NHÂN KINH DOANH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

S2e-HKD

HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH:.....
Địa chỉ:.....
Mã số thuế:.....

Mẫu số S2e-HKD
(Kèm theo Thông tư số 152/2025/TT-BTC
ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT TIỀN
Kỳ kê khai:

Đơn vị tính:

Chứng từ		Diễn giải	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng		Thu/Gửi vào	Chi/Rút ra
A	B	C	1	2
		Tiền mặt		
		Tiền mặt đầu kỳ		
				
				
		Tổng tiền thu vào trong kỳ		
		Tổng tiền chi ra trong kỳ		
		Tiền mặt tồn cuối kỳ		
		Tiền gửi không kỳ hạn		
		Ngân hàng....		
		Tiền gửi đầu kỳ		
				
				
		Tổng gửi vào trong kỳ		
		Tổng tiền rút ra trong kỳ		
		Tiền gửi cuối kỳ		
		Ngân hàng...		
				

Ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH/
CÁ NHÂN KINH DOANH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

S3a-HKD

Mã số thuế:.....

(Kèm theo Thông tư số 152/2025/TT-BTC
ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

Kỳ kê khai:.....

[illegible]

Tổng cộng											

Ngày ... tháng ... năm ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH/
CÁ NHÂN KINH DOANH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))